

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ PHONG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS - ST.  
Ngày 05/5/2021.

**N H A N D A N H  
NƠI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Thảo**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1 - Ông **Lô Văn Tuất**.

2 - Ông **Mong Thái Dương**.

- *Th- ký phiên tòa:* Bà **Vi Thị Nhuận** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa:*

Ông **Lương Hoài Nam** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 32/2021/TLST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Hà Văn T** - Sinh năm 1995 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn T (Đã chết); con bà: Lô Thị T - sinh năm 1968; trú tại: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 01 năm 2021 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị T** - Trợ giúp viên pháp lý.

Công tác tại: Chi nhánh số 2 thuộc Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh **Lương Văn Ng** - Sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Bản M, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2020, Hà Văn T đang đi đánh bắt cá trên thượng nguồn sông Chu thuộc địa phận xã T, huyện Q thì gặp một người đàn ông không quen biết hỏi T có sử dụng ma túy không thì bán cho, T trả lời có và người đàn ông này bán cho T 25 viên hồng phiến với giá 650.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Hà Văn T đem về nhà cất giấu và đã sử dụng hết 08 viên, số còn lại tiếp tục cất giấu để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2021, Hà Văn T lấy số viên hồng phiến đang cất giấu bỏ vào một ống nhựa hình trụ màu trắng đục cất vào trong túi áo khoác đang mặc đem đi tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Đồn biên phòng T - Bộ chỉ huy Bộ

đội biên phòng tỉnh Nghệ An, phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác của Hà Văn T 01 ống nhựa hình trụ màu trắng đục, bên trong có chứa 17 viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy Methamphetamine).

Bản kết luận giám định số: 226/KL - PC09 (Đ2 - MT) ngày 22/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận:

*“Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn T có tổng khối lượng là 1,67 gam (Một phẩy sáu mươi bảy gam).*

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17 tháng 01 năm 2021, Hà Văn T đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép trong người thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng T - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An, phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác đang mặc trên người của Hà Văn T 01 ống nhựa hình trụ màu trắng đục, bên trong có chứa 17 viên nén màu hồng Methamphetamine. Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy trái phép cho Hà Văn T (theo lời khai của T) do không xác minh được lý lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Cáo trạng số 46/CT - VKS - HS, ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Hà Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng-ời bào chữa cho bị cáo Hà Văn T không tranh luận về tội danh. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn T ở mức từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù là hợp tình, hợp lý; đề nghị xử lý vật chứng; miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Hà Văn T không có ý kiến tranh luận hay đối đáp với quan điểm của kiểm sát viên, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

(1). *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, của Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người bào chữa và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

(2). *Về nội dung vụ án:* Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17 tháng 01 năm 2021, Hà Văn T đang có hành vi cất dấu ma túy trái phép trong người thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng T - Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An, phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác đang mặc trên người của Hà Văn T 01 ống nhựa hình trụ màu trắng đục, bên trong có chứa 17 viên nén màu hồng Methamphetamine. Mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Vì vậy bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

(3). Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe nòi giống của con người, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nên cố tình thực hiện tội phạm nhằm thỏa mãn cơn nghiện thấp hèn của bản thân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy cần xét xử nghiêm và lên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có điều kiện đi cai nghiện, cải tạo bản thân thành người có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung tình trạng tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây trên địa bàn huyện miền núi, biên giới Quê Phong. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của nhà nước.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

(4). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là hợp lý.

(5). *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,*”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì giá trị để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

(6). ***Về vật chứng:*** Vật chứng thu giữ của bị cáo là 17 viên Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,67 gam. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã lấy 0,2 gam đi giám định và đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vật chứng còn lại gồm một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 1,47 gam Methamphetamine; một ống nhựa hình trụ màu trắng đục và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Hà Văn T không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy trái phép cho Hà Văn T (theo lời khai của T) do không xác minh được lý lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

(7). *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Hà Văn T** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử Phạt bị cáo **Hà Văn T** - **24 tháng tù**.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 17/01/2021.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư bưu điện được niêm phong nguyên vẹn, bên trong đựng 1,47 gam Methamphetamine; một ống nhựa hình trụ màu trắng đục và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu thu giữ của Hà Văn T. Chi tiết được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Hà Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong;
- Lưu Văn phòng, THAHS; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Thảo**